

Startovní listina

Cís.	Jméno	FideID	FED	RtgFIDE	Spol. země	Klub/Místo
1	Hà, Văn Tiến	24040003	DON	2327		Đồng Nai
2	Nguyễn, Minh Nhật Quang	24040005	HCM	2318	OÖ	Tp. Hồ Chí Minh
3	Tôn, Thất Nhật Tân	23100243	DAN	2314		Đà Nẵng
4	Đào, Cao Khoa	24040014	HCM	2275	OÖ	Tp. Hồ Chí Minh
5	Phan, Trọng Tín	23100326	HCM	2229	OÖ	Tp. Hồ Chí Minh
6	Phan, Nguyễn Công Minh	24040011	HCM	2172	OÖ	Tp. Hồ Chí Minh
7	Nguyễn, Anh Quân	23100388	QNI	2170	Wien	Quảng Ninh
8	Chu, Tuấn Hải	23100387	DON	2168	NÖ	Đồng Nai
9	Nguyễn, Anh Mẫn	23100249	DAN	2164		Đà Nẵng
10	Võ, Văn Hoàng Tùng	23100250	DAN	2160		Đà Nẵng
11	Diệp, Khai Nguyên	24040001	HCM	2155	OÖ	Tp. Hồ Chí Minh
12	Nguyễn, Anh Đức	23100321	HCM	2153	OÖ	Tp. Hồ Chí Minh
13	Đào, Văn Trọng	24040017	QNI	2145	Wien	Quảng Ninh
14	Phí, Mạnh Cường	23100084	QNI	2132	Wien	Quảng Ninh
15	Nguyễn, Phúc Lợi	23100247	HCM	2131		Tp. Hồ Chí Minh
16	Dương, Hồ Bảo Duy	23100325	DON	2126		Đồng Nai
17	Trần, Huỳnh Sĩ La	23100246	DAN	2119		Đà Nẵng
18	Vũ, Quốc Đạt	24040010	HCM	2119		Tp. Hồ Chí Minh
19	Đào, Quốc Hưng	23100317	HCM	2109	OÖ	Tp. Hồ Chí Minh
20	Trần, Thanh Tân	24040022	HCM	2109		Tp. Hồ Chí Minh
21	Trần, Chánh Tâm	24040012	HCM	2103		Tp. Hồ Chí Minh
22	Phan, Thanh Giản	23100245	HCM	2100		Tp. Hồ Chí Minh
23	Nguyễn, Quang Nhật	24040009	QNI	2091		Quảng Ninh
24	Nguyễn, Khánh Ngọc	24040018	DAN	2090		Đà Nẵng
25	Dương, Đình Chung	24040015	QNI	2085	Wien	Quảng Ninh
26	Vũ, Hữu Cường	24040004	DON	2084		Đồng Nai
27	Vũ, Hồng Sơn	23100085	BNI	2083		Bắc Ninh
28	Nguyễn, Trần Đỗ Ninh	24040019	HCM	2080		Tp. Hồ Chí Minh
29	Đặng, Cửu Tùng Lân	24040006	DON	2078	NÖ	Đồng Nai
30	Đinh, Tú	24040020	BNI	2078	Bgld	Bắc Ninh
31	Nguyễn, Văn Bon	23100324	DON	2078		Đồng Nai
32	Nguyễn, Trường Phúc	24060095	DON	2074		Đồng Nai
33	Ngô, Ngọc Minh	24040013	DON	2059		Đồng Nai
34	Trần, Hữu Bình	24040023	HCM	2057		Tp. Hồ Chí Minh
35	Đỗ, Như Khánh	24120006	DON	2050	NÖ	Đồng Nai
36	Trương, Đình Vũ	23100252	DAN	2049		Đà Nẵng
37	Đặng, Hữu Trang	24040007	HNO	2047	Sbg	Hà Nội
38	Nguyễn, Minh Hưng	24090036	DON	2045		Đồng Nai
39	Nguyễn, Mạnh Hải	23100088	TNG	2014		Thái Nguyên
40	Chu, Đức Huy	24060274	QNI	1987	Wien	Quảng Ninh
41	Bùi, Sơn Tùng	24120115	QNI	1971	Wien	Quảng Ninh
42	Đào, Duy Khánh	24120117	QNI	1963	Wien	Quảng Ninh
43	Nguyễn, Hoàng Lâm	23100351	HCM	1917		Tp. Hồ Chí Minh
44	Nguyễn, Đại Thắng	25100247	HNO	1818		Hà Nội
45	Lương, Đức Hoàng	25100528	QNI	1811	Wien	Quảng Ninh
46	Nguyễn, An Tấn	24090095	DON	1806		Đồng Nai
47	Hoàng, Mạnh Hùng	24060241	BNI	1791		Bắc Ninh
48	Giáp, Xuân Cường	24060239	BNI	1774		Bắc Ninh
49	Lê, Trí Bách	24060229	DAN	1703		Đà Nẵng

Všetchny detaily tohoto turnaje naleznete pod <https://chess-results.com/tnr1501835.aspx?lan=5>

Chess-Tournament-Results-Server: Chess-Results